

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /TTr-BHHK-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2019, Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi đã được bổ sung của VNI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của VNI;
- Căn cứ vào Báo cáo kiểm soát năm 2019 ngày 01/6/2020 của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
- Căn cứ vào Báo cáo số 1012/BHHK ngày 01/6/2020 của Tổng Giám đốc VNI.

Trên cơ sở Nghị quyết số 45/2020/NQ- HĐQT ngày 27/5/2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Các cổ đông
- TV HĐQT, BKS
- Lưu VT, TKPC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Hà Thanh

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG**

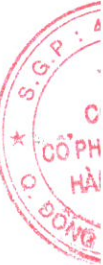
Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) xin báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, đồng thời trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

1. Tổng quan môi trường kinh doanh năm 2019

1.1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2019

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành chăn nuôi gặp khó khăn với dịch tả lợn châu Phi; tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch. Tuy nhiên nhờ những giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy của Chính phủ và sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước mà tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam trong quý IV và cả năm 2019 đã có những chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật như sau:



Nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%, quy mô được mở rộng với chất lượng ngày càng được cải thiện. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2019 ước tính đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4.791 USD/lao động, tăng 272 USD so với năm 2018); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,2% do lực lượng lao động được bổ sung và số lao động có việc làm năm 2019 tăng cao.

Cung cầu hàng hóa trong nước bảo đảm, tiêu dùng tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao nhất giai đoạn 2016-2019. Công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành dịch vụ thị trường tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục mới, vượt mức 500 tỷ USD với giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay. Ngành du lịch tạo dấu ấn với lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 18 triệu lượt người.

Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thu hút nhiều doanh nghiệp thành lập mới và đầu tư nước ngoài. Chất lượng dân số ngày một nâng lên, tuổi thọ trung bình tăng cao. Số người có việc làm tăng, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm dần, thu nhập của người dân cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, thách thức: Nền kinh tế mở, cho nên mọi biến động của thế giới cũng tác động đến nền kinh tế trong nước, trong khi khả năng chống chịu trước những biến động của bên ngoài còn hạn chế. Năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Còn tồn tại một số rào cản, hạn chế về thể chế kinh tế gây ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế trong từng ngành, từng lĩnh vực. Năng lực của khu vực doanh nghiệp trong nước, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Những yếu tố kể trên đã ảnh hưởng đáng kể đến thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung và thị trường bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng.

1.2. Tổng quan thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2019

Năm 2019, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam có 30 công ty bảo hiểm: 17 công ty bảo hiểm trong nước, 12 công ty bảo hiểm nước ngoài và 01 Đơn vị thành viên Công ty bảo hiểm nước ngoài đặt tại Việt Nam.

Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2019 đạt 52,841 tỷ đồng, tăng trưởng 13.2% so với năm 2018, Dẫn đầu thị trường về doanh thu phí bảo hiểm gốc là Bảo hiểm Bảo Việt chiếm 19.5% thị phần, tiếp theo là Bảo hiểm PVI (13.8% thị phần), Bảo hiểm PTI (10.7% thị phần), Bảo Minh (7.3% thị phần), PJICO (5.8% thị phần),...Ngoài các DNBH dẫn đầu thị trường nêu trên, một số DNBH có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí BH gốc cao so với cùng kỳ gồm: BSH (69%); PTI (36.8%); VNI (31%); MIC (30%); VBI (28%).

Xét theo nghiệp vụ, bảo hiểm sức khỏe chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu (17,149 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32.5%), tiếp theo là bảo hiểm xe cơ giới (16,227 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30.7%), bảo hiểm tài sản và thiệt hại (6,069 tỷ đồng, 11.5% tỷ trọng), bảo hiểm cháy nổ (5,908 tỷ, 11% tỷ trọng), bảo hiểm hàng hóa vận chuyển (2,530 tỷ, chiếm 4.8%)...

Tổng số tiền bồi thường thực hiện toàn thị trường khoảng 20,695 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ bồi thường gốc là 39%.

Nền kinh tế 2019 duy trì đà tăng trưởng tốt là yếu tố thuận lợi hỗ trợ cho sự phát triển của thị trường. Khung pháp lý về kinh doanh bảo hiểm tiếp tục được hoàn thiện, nhiều văn bản pháp quy được ban hành đồng bộ, một số văn bản đã có hiệu lực thi hành tạo sự thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm. Năm 2019, nghị định 100 của Chính phủ được ban hành, trong đó có quy định tăng mức phạt đối với vi phạm không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, cùng các quy định xử phạt khác giúp kéo giảm tỷ lệ các vụ tổn thất xe cơ giới (kể cả đối với các sản phẩm bảo hiểm vật chất xe) - mảng kinh doanh xương sống của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ được đánh giá ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt ở mảng bảo hiểm cá nhân (Bảo hiểm con người và xe cơ giới), cùng với đó là cuộc đua doanh số thông qua kênh ngân hàng (bancassurance). Thị trường vẫn có tình trạng cạnh tranh không lành mạnh như giảm phí bảo hiểm phi kỹ thuật, mở rộng điều khoản bảo hiểm, tăng chi phí bán hàng..., dẫn đến nhiều doanh nghiệp lỗ từ hoạt động lõi là kinh doanh bảo hiểm, lợi nhuận có được vẫn chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư. Năm 2019, thị trường bảo hiểm gánh chịu nhiều rủi ro lớn như chìm tàu, hỏng hàng hóa, tài sản, tổn thất thủy điện, công trình, kết hợp tổn thất của một số vụ cháy lớn, khiến số tiền bồi thường của một số đơn vị tăng cao. Bên cạnh đó, tình trạng trục lợi bảo hiểm vẫn diễn ra với nhiều hình thức khác nhau và ngày càng tinh vi, phức tạp...

2. Kết quả kinh doanh năm 2019 của VNI

2.1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao năm 2019

TT	Chỉ tiêu	TH2018	KH2019	Đơn vị: triệu đồng		
				TH2019		
				Số tiền	%TH/KH	% 2019/2018
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm	938,095	1,300,000	1,210,213	93%	129%
	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	902,616	1,250,000	1,180,214	94%	131%
	Phí nhận tái bảo hiểm	35,479	50,000	29,999	60%	85%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	158,287	250,462	206,200	82%	130%
3	Lợi nhuận từ hoạt động ĐTTC	117,837	249,944	161,381	65%	137%
4	Lợi nhuận trước thuế	5,658	6,391	8,411	132%	149%
5	Lợi nhuận sau thuế	5,575	5,113	8,407	164%	151%

Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2019 đạt 1,210 tỷ đồng, hoàn thành 93% kế hoạch, trong đó: doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 1,180 tỷ đồng, hoàn thành 94% kế hoạch, tăng trưởng 31%; doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 30 tỷ đồng, hoàn thành 60% kế hoạch, sụt giảm 15% doanh thu so với cùng kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 206.2 tỷ đồng, hoàn thành 82% kế hoạch, tăng trưởng 30% so với năm 2018. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư đạt 161.3 tỷ, hoàn thành 65% kế hoạch, tăng 37% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế đạt 8.4 tỷ đồng, hoàn thành 164% kế hoạch, tăng trưởng 51% so với năm 2018.

2.2. Doanh thu phí bảo hiểm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị: triệu đồng						
		Năm 2018		Năm 2019				
		Doanh thu	Tỷ trọng	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ trọng	%KH/TH	%2019/2018
I	Bảo hiểm hàng không	47,863	5%	10,000	7,902	1%	79%	17%
II	Bảo hiểm phi hàng không	854,949	91%	1,240,000	1,172,312	97%	95%	137%
1	Tài sản	55,212	6%	76,581	98,389	8%	128%	178%
2	Kỹ thuật	37,694	4%	64,091	44,023	4%	69%	117%
3	Tàu thuyền	6,699	1%	36,942	73,189	6%	198%	1092%
4	Hàng hóa	32,456	3%	41,766	38,556	3%	92%	119%
5	Xe cơ giới	660,708	70%	901,243	822,522	68%	91%	124%
6	Con người	57,198	6%	111,724	90,020	7%	81%	157%
7	Trách nhiệm	4,981	1%	7,653	5,613	1%	73%	113%
III	Nhận tái bảo hiểm	35,479	4%	50,000	29,999	2%	60%	85%
	Tổng cộng	938,291	100%	1,300,000	1,210,214	100%	93%	129%

Tình hình thực hiện doanh thu theo nghiệp vụ

Doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng không đạt 7,9 tỷ đồng, hoàn thành 79% kế hoạch.

Doanh thu nghiệp vụ phi hàng không đạt 1,172 tỷ đồng, tăng trưởng 37% so với năm 2018, hoàn thành 95% kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng đạt ở mức cao so với tăng trưởng

của thị trường. Tăng trưởng ấn tượng nhất là nghiệp vụ BH tàu thuyền (đạt 73.1 tỷ đồng, bằng 1092% so với cùng kỳ, hoàn thành 198% kế hoạch). Tiếp đến là BH tài sản, doanh thu đạt 98.3 tỷ đồng, tăng trưởng 78%, vượt 28% kế hoạch đề ra. Các nghiệp vụ còn lại tuy không hoàn thành kế hoạch đề ra nhưng đều có mức tăng trưởng khá, cụ thể: BH xe cơ giới tăng trưởng 24% (hoàn thành 91% kế hoạch), BH con người tăng trưởng 57% (hoàn thành 81% kế hoạch), BH kỹ thuật tăng trưởng 17% (hoàn thành 69% kế hoạch), BH hàng hóa tăng trưởng 19% (hoàn thành 92% kế hoạch), BH trách nhiệm tăng trưởng 13%, hoàn thành 73% kế hoạch.

Cơ cấu doanh thu bảo hiểm:

So với các năm trước đây, cơ cấu doanh thu của VNI đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực. Cụ thể là mảng bán lẻ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới mặc dù vẫn là yếu tố chính đóng góp vào sự tăng trưởng doanh thu nhưng tỷ trọng đã giảm từ trên 80% (trước năm 2018) và 70% (năm 2018) xuống còn 68% trong cơ cấu doanh thu bảo hiểm của toàn hệ thống năm 2019. Nhóm sản phẩm bán buôn như bảo hiểm tài sản, kỹ thuật, hàng hải đã tăng tỷ trọng từ 14% lên 21%, trong đó đặc biệt phải kể đến BH tàu thuyền tăng tỷ trọng từ 1% lên 6% do VNI đã tiếp cận thành công một số đội tàu lớn trong năm vừa qua. Mảng bảo hiểm dự án hiện vẫn tập trung vào các công ty bảo hiểm lớn do có năng lực cạnh tranh tốt, được hỗ trợ khai thác từ cổ đông như: PVI, Bảo Việt, Pjico, PTI, VBI, BIC, Bảo Minh, MIC, ABIC, Samsung Vina,... và các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được hỗ trợ khai thác từ hệ thống doanh nghiệp có vốn nước ngoài như MSIG, UIC, Fubon... Các công ty còn lại trong đó có VNI được đánh giá vẫn rất khó có đột biến tăng trưởng doanh thu trong mảng nghiệp vụ này.

2.3. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính

Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính năm 2019 đạt 206.2 tỷ đồng, hoàn thành 82% kế hoạch. Trong đó: doanh thu từ hoạt động kinh doanh cổ phiếu ngắn hạn đạt 34 tỷ (hoàn thành 681% kế hoạch), doanh thu tiền gửi ngân hàng đạt 26.4 tỷ (hoàn thành 106% kế hoạch), doanh thu hoạt động đầu tư khác đạt 145.6 tỷ (hoàn thành 66% kế hoạch).

2.4. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm và chi phí quản lý doanh nghiệp

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	%TH/KH	%2019/2018
1	Chi khác hoạt động kinh doanh BH (hoa hồng, bán hàng)	382,129	609,792	527,458	86%	138%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	119,030	167,575	157,826	94%	133%
	Tổng cộng	501,159	777,367	685,284	88%	137%

Do tổng doanh thu chỉ đạt 93% kế hoạch đề ra nên Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (gồm chi hoa hồng, bán hàng) thực hiện bằng 86% KH. Chi phí quản lý doanh nghiệp bằng 94% KH.

2.5. Tình hình bổ sung các Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến 31/12/2018	KH trích tăng năm 2019	TH 2019		Số trích lũy kế năm 2019
				Trích tăng năm 2019	Tăng/giảm so với KH	
1	Dự phòng phí gốc và nhận tái	336,627	226,052	185,646	-40,405	522,273
2	Dự phòng dao động lớn	46,327	11,203	10,193	-1,010	56,520
Tổng cộng		382,954	237,255	195,839	-41,415	578,793

Quỹ dự phòng phí và dao động lớn trích lũy kế đến 31/12/2019 là 578.79 tỷ đồng, tăng 195.8 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018, trích thấp hơn 41 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân là do doanh thu phí bảo hiểm thực hiện thấp hơn so với kế hoạch ban đầu. Trong đó: dự phòng phí trích tăng trong năm là 185 tỷ đồng, dự phòng dao động lớn là 10.1 tỷ đồng.

2.6. Chi bồi thường thuộc trách nhiệm VNI

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH2019	TH2019	%TH/KH	Tỷ lệ bồi thường
1	Chi bồi thường gốc (bao gồm tăng/giảm dự phòng bồi thường)	525,011	424,405	80.8%	35.07%
2	Chi bồi thường thuộc trách nhiệm VNI (gồm dự phòng IBNR)	404,728	350,001	86.5%	34.34%

Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm gốc phát sinh năm 2019 (bao gồm tăng/giảm dự phòng bồi thường) là 424.4 tỷ đồng (bằng 80.8% mục tiêu).

Tổng số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại của VNI năm 2019 là 350 tỷ đồng (bao gồm dự phòng bồi thường IBNR) bằng 86.5% mục tiêu.

Tuy không đạt mục tiêu tăng trưởng về doanh thu nhưng với chủ trương phải tăng cường công tác quản lý giám định bồi thường nhằm đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trong năm qua VNI đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ: từ khâu đánh giá rủi ro đến giám định bồi thường, tập trung rà soát hiệu quả của từng nghiệp vụ, đặc biệt là với nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới. Tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc năm 2019 của VNI là 35%, giảm 11% so tỷ lệ bồi thường gốc năm 2018 và thấp hơn tỷ lệ bồi thường thị trường (tỷ lệ BT thị trường bảo hiểm năm 2019 là 39%).

3. Đánh giá kết quả năm 2019

3.1. Kết quả đạt được:

- Năm 2019, toàn thể hệ thống VNI đã rất nỗ lực và đánh dấu một bước phát triển mới, gia nhập nhóm doanh nghiệp có doanh thu bảo hiểm gốc vượt mốc một nghìn tỷ. Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 1,180 tỷ đồng, thị phần tăng 01 bậc (xếp vị trí 13/30 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ), tốc độ tăng trưởng doanh thu trong nhóm có tăng trưởng cao của thị trường (tăng trưởng 31% so với mức tăng của toàn ngành là 13%).

- Tiếp tục phát triển khai thác qua kênh ngân hàng. Năm 2019, VNI ký kết hợp tác mới với 02 ngân hàng;
- Mở rộng mạng lưới: VNI tiếp tục mở rộng mạng lưới các công ty thành viên, các phòng kinh doanh trong và ngoài địa bàn nhằm tăng độ phủ, tăng cường công tác khai thác, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, kiểm soát rủi ro tốt hơn. Trong năm 2019, VNI thành lập thêm 03 công ty thành viên, nâng tổng số đơn vị thành viên của VNI lên 36 đơn vị.
- Hoàn thiện hệ thống gara liên kết tại 02 thành phố lớn (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh) để đảm bảo phục vụ khách hàng và kiểm soát giá sửa chữa.
- Triển khai giám định bồi thường online toàn hệ thống, giảm thiểu thời gian giải quyết bồi thường.
- Kiện toàn đội ngũ nhân sự lãnh đạo tại các công ty thành viên và các Ban tại Trụ sở chính.
- Trong năm 2019, VNI đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen và giải thưởng của các cơ quan nhà nước, tổ chức có uy tín xếp hạng: Bằng khen của Bộ tài chính, Cờ thi đua của UBND TP. Hà Nội, TOP 50 Doanh nghiệp Việt Nam Thịnh vượng, TOP 10 Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín.

3.2. Hạn chế:

- VNI còn gặp khó khăn khi tham gia đấu thầu các dự án lớn do hồ sơ năng lực còn hạn chế.
- Năng lực Tái bảo hiểm của VNI nằm trong mức trung bình của thị trường nếu so sánh với các doanh nghiệp bảo hiểm nhóm trên. Khả năng thu xếp tái tạm thời đối với dịch vụ TSKT còn hạn chế. Đây là khó khăn nội tại của VNI do doanh thu đến từ mảng TSKT-HH còn thấp nên không có lợi thế trong việc đàm phán với nhà TBH.
- Kênh bán hàng của VNI hiện chưa đa dạng, chủ yếu là kênh bán trực tiếp, kênh Banca, kênh bán qua đăng kiểm. Một số kênh khai thác khác như môi giới và trực tuyến doanh thu mang lại chưa đáng kể.
- Đội ngũ giám định bồi thường của các đơn vị còn mỏng, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm xử lý, giải quyết bồi thường còn hạn chế.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1. Dự báo môi trường kinh tế năm 2020

Năm 2020, kinh tế thế giới bị ảnh hưởng lớn do đại dịch Covid-19, hàng loạt doanh nghiệp phải đóng cửa, số lượng người thất nghiệp tăng kỷ lục do cung cầu, thương mại bị gián đoạn, dự báo kinh tế toàn cầu sẽ suy giảm nghiêm trọng, mức giảm khoảng 5.2% (nếu dịch bệnh không được đẩy lùi vào giữa năm nay và các biện pháp hạn chế trong nước không được dỡ bỏ thì kinh tế toàn cầu sẽ sụt giảm ở mức 8%). Đến thời điểm hiện nay, Việt Nam được đánh giá là một trong các nước phòng, chống dịch bệnh tốt nhất, tuy nhiên nền kinh tế cũng bị ảnh hưởng mạnh. Trong nửa đầu năm 2020, dịch bệnh tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam do các chuỗi cung ứng của khu vực bị gián đoạn. Hoạt

động sản xuất của Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề, hầu hết các nhóm ngành như hàng không, thương mại, dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu đều suy giảm mạnh. Theo dự báo của một số tổ chức quốc tế thì kinh tế Việt Nam năm 2020 sẽ chỉ tăng trưởng từ 2.7% đến 4.8%.

2. Dự báo thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2020

Dự báo năm 2020 sẽ tiếp tục là một năm tăng trưởng đối với bảo hiểm phi nhân thọ mặc dù có ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam năm 2020 dự kiến từ 9% đến 12% (Doanh thu phí bảo hiểm của các Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ 4 tháng đầu năm 2020 đạt khoảng 17,920 tỷ đồng, tăng trưởng 9.11%).

Hiện tại, nhiều doanh nghiệp đang tập trung phát triển những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu khách hàng. Năng lực cạnh tranh cũng sẽ thúc đẩy các công ty bảo hiểm đầu ngành nói riêng và tất cả các công ty bảo hiểm hiện tại nói chung giải quyết nhanh chóng các phát sinh bồi thường cũng như nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong thời gian tới. Tuy nhiên thị trường sẽ tiếp tục đối mặt với những thách thức như:

- Cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt cuộc đua tranh chiếm lĩnh thị phần của các doanh nghiệp: thị phần bảo hiểm của top 5 công ty dẫn đầu đang có xu hướng giảm dần (từ 70% xuống 60%) do sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ hơn, sẵn sàng cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn.
- Bài toán về lợi nhuận khi số công ty bảo hiểm báo lỗ nghiệp vụ chiếm hơn 50%, trong khi đó xu hướng lãi suất tiền gửi giảm.
- Tình hình tổn thất diễn biến phức tạp, trục lợi bảo hiểm ngày càng tinh vi.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Mục tiêu: Tăng trưởng có kiểm soát

- Tổng doanh thu: 2,177 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 1,840 tỷ đồng, trong đó:
 - Doanh thu phí bảo hiểm gốc: **1,800 tỷ đồng**, tăng trưởng 53%
 - Doanh thu phí nhận tái: **40 tỷ đồng**
- Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính: 337 tỷ đồng;
- Kiểm soát chặt tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ bồi thường chung năm tài chính không vượt quá 38%. Tỷ lệ bồi thường vật chất xe cơ giới không quá 65%.

Một số chỉ tiêu chính:

		<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	TH2019	KH2020	%KH/TH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm	1,210,213	1,840,000	152%
	<i>Doanh thu phí bảo hiểm gốc</i>	<i>1,180,214</i>	<i>1,800,000</i>	<i>153%</i>
	<i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i>	<i>29,999</i>	<i>40,000</i>	<i>133%</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	206,200	337,868	164%
3	Lợi nhuận sau thuế	8,407	8,019	95%

Doanh thu phí bảo hiểm:

+ *Doanh thu phí bảo hiểm gốc:* Năm 2020, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ dự báo tăng trưởng khoảng 9%-12%. Để có thể hoàn thành mục tiêu lọt vào TOP 5 các công ty bảo hiểm phi nhân thọ vào năm 2025, VNI luôn đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm ở mức cao trong nhiều năm. Năm 2020, VNI tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc ở mức 53% (cao gấp 5 lần so với mục tiêu tăng trưởng dự kiến của thị trường).

+ *Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm:* Kế hoạch doanh thu nhận tái bảo hiểm của VNI đặt ra là 40 tỷ đồng trong năm 2020 (tăng trưởng 33%).

Doanh thu hoạt động đầu tư: Hoạt động đầu tư luôn đóng vai trò quan trọng và là yếu tố quyết định đến lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ. Do đó, trong năm 2020, VNI xây dựng kế hoạch doanh thu hoạt động đầu tư ở mức 337 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận sau thuế: Để hoàn thành mục tiêu lọt vào TOP 5 các công ty bảo hiểm phi nhân thọ, VNI luôn duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu cao trong nhiều năm. Với mục tiêu tăng trưởng doanh thu như trên, theo qui định thì VNI phải trích lập dự phòng phí và dao động lớn cao trong năm 2020, do đó VNI đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế là 08 tỷ đồng.

Các nhóm giải pháp chính để thực hiện thành công KHKD 2020:

Để đối phó với những khó khăn thách thức hiện nay, VNI sẽ triển khai hàng loạt các giải pháp, nhằm vào các mục tiêu lớn: tăng trưởng doanh thu, tăng hiệu quả và an toàn đầu tư tài chính, tiết giảm chi phí.

Để tăng trưởng doanh thu, bên cạnh việc mở rộng mạng lưới, bổ sung nhân sự cả về số lượng và chất lượng, VNI tiếp tục phát triển thương hiệu – hình ảnh thông qua các hoạt động quảng bá và truyền thông, tăng cường mở rộng kênh phân phối và phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả, Tổng công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nghiệp vụ được đánh giá có rủi ro thấp và kiểm soát đầu vào khai thác với các nghiệp vụ có rủi ro cao cùng kênh bán không hiệu quả.

Đối với hoạt động đầu tư tài chính, thực hiện nguyên tắc thận trọng trong bối cảnh tình hình kinh tế sau dịch Covid 19 còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu ổn định, phát triển.

Để tiết giảm chi phí, trước hết cần nâng cao năng suất lao động. Bên cạnh những giải pháp nhằm thu hút nhân sự khai thác tốt và nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, VNI tiếp tục hoàn thiện và đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, đảm bảo nhanh gọn và chính xác.

Ngoài ra, cắt giảm chi phí đòi hỏi công tác quản lý, giám sát chặt chẽ khâu bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm, đồng thời kiểm soát rủi ro công nợ. Năm 2020, VNI

tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm giám định online trên toàn hệ thống; Đánh giá và kiện toàn lại đội ngũ giám định viên, bồi thường viên xe cơ giới; Tăng cường kiểm soát chất lượng khai thác từ khâu cấp đơn; Tăng cường giám sát tuân thủ quy định về giám định, giải quyết bồi thường, trích lập dự phòng bồi thường kịp thời...

Trước bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, môi trường kinh doanh còn nhiều biến động, mục tiêu KHKD 2020 đề ra là một thách thức rất lớn, tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc sẽ cùng toàn thể CBNV VNI nỗ lực hết mình, đoàn kết, cùng chia sẻ, chủ động, thẳng thắn, quyết liệt, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, xây dựng VNI trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để thông qua);
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHĐT&MKT.



Trần Trọng Dũng

